

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày 19-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiếu

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Hải – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Thị H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1987, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 3, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Viên chức giáo dục; Cha: Hoàng Văn Khìn (đã chết); Mẹ: Nông Thị Xanh; Chồng: anh Huỳnh Thanh Thành (hiện đã ly hôn); Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Ông Lã Ngọc Á – sinh năm 1970; ĐKKHKT: Số 75, đường Đông Hòa 10, ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Bà Nông Thị X – sinh năm 1957; ĐKKHKT: Tổ 4, ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2- Bà Vũ Thụy V – sinh năm 1978; ĐKKHKT: 89-91 đường Trần Phú, Khu phố 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

3- Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1973; ĐKHKT: ấp Q, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

4- Bà Nguyễn Thị Kim Dung – sinh năm 1979; ĐKHKT: ấp Q, xã H, huyện B, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Hoàng Văn H – sinh năm 1977; ĐKHKT: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lã Ngọc Á, sinh năm 1970, trú tại: ấp H, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai tố cáo Hoàng Thị H, sinh năm 1987, trú tại: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai có hành vi làm giả 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản là 400.000.000 đồng của ông Á.

Quá trình điều tra xác định: Vào năm 2018, do cần tiền để hoạt động kinh doanh nên Hoàng Thị H đã đem 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 và số CD 353446 của gia đình thế chấp cho bà Nguyễn Thị Huệ T, trú tại thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai để mượn số tiền 600.000.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ, đến kỳ thanh toán nhưng H không có tiền trả cho bà T để lấy lại 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp nên đã nảy sinh ý định làm giả 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất trên để chiếm đoạt tài sản của người khác. Để thực hiện ý định, vào tháng 5/2019 (không xác định ngày cụ thể) H tìm kiếm trên mạng internet thì thấy có người nhận làm giả giấy tờ nên H đã thỏa thuận với đối tượng làm giả 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 và số CD 353446 với giá 10.000.000 đồng/giấy. Sau khi có 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 và số CD 353446 giả, H rao bán 02 thửa đất trên cho ông Lã Ngọc Á. Ông có quen biết từ trước với H nên khi biết H có ý định bán 02 thửa đất của gia đình H tại ấp Bàu Sen, xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì ông Á đồng ý mua. H thỏa thuận chuyển nhượng 02 thửa đất số 79 tờ bản đồ 63 và thửa đất số 321, tờ bản đồ số 60 tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc cho ông Á với số tiền 400.000.000 đồng. Ngày 01/8/2019, H đưa mẹ ruột là Nông Thị X (là người đứng tên trên 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 và số CD 353446 giả) đến văn phòng công chứng Vũ Thụy V tại khu phố 3, thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc để làm thủ tục chuyển nhượng 02 lô đất trên cho ông Á. Sau khi làm thủ tục chuyển nhượng xong, bà X giao cho ông Á 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 26/9/2016 và số CD 353446 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/03/2016, ông Á đã giao cho bà X 400.000.000 đồng. Đến ngày 02/8/2019, ông Á làm thủ tục chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho bà Nguyễn Thị N thì phát

hiện 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 và số CD 353446 mà bà X giao cho ông A là giả.

* Ngày 01/4/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai ban hành Kết luận giám định số 538/KLGD-PC09 kết luận:

1. Hình dấu tròn của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai trên tài liệu ở mẫu cần giám định với hình dấu tròn của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai ở phần mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc Thường trên tài liệu ở mẫu cần giám định với chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc Thường trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

3. Hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc trên tài liệu ở mẫu cần giám định với hình dấu tròn của Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc ở phần mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Đỗ Phước Dũng trên tài liệu ở mẫu cần giám định với chữ ký mang tên Đỗ Phước Dũng trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 26/9/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả);

- 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 353446 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/03/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả);

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Ông Lã Ngọc Ân yêu cầu Hoàng Thị H tiếp tục bồi thường cho ông A số tiền 353.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSXL ngày 25 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Hoàng Thị H về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Thị H như bản cáo trạng. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Hoàng Thị H từ 2 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án: 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 26/9/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả); 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 353446 do Sở Tài nguyên và môi

trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/03/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả). Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Hoàng Thị H tiếp tục bồi thường cho ông Lã Ngọc Á số tiền 353.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Vào khoảng tháng 5/2019, thông qua mạng xã hội Facebook, bị cáo Hoàng Thị H đã thuê đối tượng không rõ nhân thân lai lịch làm giả 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392, thửa đất số 321, tờ bản đồ số 60 và số CD 353446, thửa đất số 79 tờ bản đồ 63 tại xã Xuân Trường, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tên Nông Thị X với giá 10.000.000 đồng/giấy. Hai thửa đất trên bị cáo H đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Huệ T vào năm 2018. Ngày 01/8/2019, tại Văn phòng Công chứng Vũ Thụy V, Hoàng Thị H đã có hành vi gian dối (sử dụng 02 giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất giả) để ký hợp đồng chuyển nhượng 02 thửa đất trên cho ông Lã Ngọc Á để chiếm đoạt số tiền 400.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Thị H đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan Nhà nước để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Do vậy, cần áp dụng một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt; tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền 47.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là lao động chính trong gia đình, là mẹ đơn thân có 03 con còn nhỏ (lớn nhất 10 tuổi, nhỏ nhất 05 tháng tuổi), hoàn cảnh kinh tế khó khăn; là người dân tộc thiểu số. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo là vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chiếm đoạt tiền của bị hại để trả khoản nợ vay trước đó do làm ăn thua lỗ chứ bị cáo không có mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu ở trên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung

hình phạt đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là cũng đủ nghiêm để giáo dục, răn đe bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu lưu hồ sơ vật chứng vụ án 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 26/9/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả) và 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 353446 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/03/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Thị H phải tiếp tục bồi thường cho ông Lã Ngọc Á số tiền 353.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 17.650.000 đồng (353.000.000 đồng x 5%).

[9] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm b khoản 3 Điều 341, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 (ba) năm tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Hoàng Thị Huế phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo Hoàng Thị H vào trại giam chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CC750392 do Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc cấp ngày 26/9/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả) và 01 (một) giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 353446 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 02/03/2016 cho bà Nông Thị X (sổ giả).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Thị H phải bồi thường cho ông Lã Ngọc Á số tiền 353.000.000 đồng (ba trăm năm mươi ba triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Lã Ngọc Á thì bị cáo Hoàng Thị H phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và nộp 17.650.000 đồng (*mười bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt